

Soạn bài Khái quát lịch sử tiếng Việt siêu ngắn- Ngữ văn 10

I. Lịch sử phát triển của Tiếng Việt.

1. Tiếng Việt trong thời kì dựng nước.
2. Tiếng Việt trong thời kì Bắc thuộc và chống Bắc thuộc.
3. Tiếng Việt dưới thời kì độc lập tự chủ.
4. Tiếng Việt trong thời kì Pháp thuộc.
5. Tiếng Việt từ sau Cách mạng tháng Tám đến nay.

II. Chữ viết của Tiếng Việt.

III. Luyện tập

Câu 1 (trang 40 sgk Ngữ văn 10 Tập 2):

Một số ví dụ minh họa cho các biện pháp Việt hóa từ ngữ Hán được vay mượn

- Việt hóa theo hình thức sao phỏng, dịch nghĩa ra tiếng Việt: Bô lão thành người cao tuổi, cẩm thạch thành đá hoa, chi lưu thành sông nhánh, ái quốc thành yêu nước.

- Việt hóa theo kiểu rút gọn, đảo lại vị trí, thay đổi yếu tố: Chính đại quang minh thành quang minh chính đại, chính thị thành đích thị, điệp lục tố thành điệp lục, dương dương tự đắc thành tự đắc,...

Câu 2 (trang 40 sgk Ngữ văn 10 Tập 2):

Các ưu điểm của chữ quốc ngữ: sự đơn giản, thuận tiện, dễ viết, dễ đọc. Những ưu điểm này giúp cho việc phổ cập tiếng Việt được nhanh chóng, giúp cho quá trình sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp không gặp khó khăn, thúc đẩy các lĩnh vực khác của đời sống xã hội phát triển.

Câu 3 (trang 40 sgk Ngữ văn 10 Tập 2):

Ví dụ minh họa cho ba cách thức đặt thuật ngữ khoa học:

- Phiên âm thuật ngữ khoa học của phương Tây: Base → Bazơ, cosin → côsin, laser → la-de.
- Vay mượn thuật ngữ khoa học, kĩ thuật qua tiếng Trung Quốc: bán dẫn, biến trở, nguyên sinh, côn trùng học, đa bội,...
- Đặt thuật ngữ thuần Việt: giống loài (thay cho chủng loại), âm khếp, âm rung, máy tính, cà vạt, giấy chứng minh (thay cho chứng minh thư),...

Mời các bạn xem tiếp tài liệu tại: <https://vndoc.com/luyen-thi-vao-lop-10>